THỰC THI ESG TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

IMPLEMENTATING ESG AT VIETNAM COMMERCIAL BANKS

Phùng Thị Lan Hương

Khoa Tài chính Ngân hàng và Bảo hiểm, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Đến Tòa soạn ngày 10/3/2025, chấp nhận đăng ngày 25/3/2025

Tóm tắt: Vận dụng tiêu chuẩn về môi trường, xã hội và quản trị (ESG) là cam kết mà các ngân hàng thương mại Việt Nam thực hiện trong hoạt động kinh doanh, hướng tới giảm phát thải về zero, thúc đẩy tăng trưởng kinh doanh, gia tăng uy tín, vị thế ngân hàng trên thị trường trong và ngoài nước hướng tới mục tiêu phát triển bền vững ngân hàng.

Từ khóa: ESG, ngân hàng thương mại, phát triển bền vững.

Abstract: Applying environmental, social and governance (ESG) standards is a commitment that Vietnamese commercial banks make in business activities, aiming to reduce emissions to zero, promote business growth, increase reputation and banking position in domestic and foreign markets towards the goal of sustainable banking development.

Keywords: Green credit, ESG, comercial bank.

1. MỞ ĐẦU

Các ngân hàng thương mại (NHTM) là kênh dẫn vốn quan trọng cho nền kinh tế. Với mục tiêu và trách nhiệm trong việc xanh hóa các dòng vốn đầu tư gắn với các quy định về môi trường, quản trị và xã hội nhằm mục tiêu phát triển bền vững. Thông qua thực thi ESG, các ngân hàng thương mại Việt Nam cam kết thực hiện chiến lược quốc gia về zero phát thải carbon, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu đồng song song với việc nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của ngân hàng.

2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ THỰC THI ESG TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Tiêu chuẩn ESG được các NHTM sử dụng là tập hợp các tiêu chuẩn đo lường mức độ ảnh hưởng của các yếu tố trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng tới các khách hàng của ngân hàng hoạt động, tới sự phát triển chung của xã hội. Các yếu tố về ô nhiễm môi trường, giảm đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu, tác động năng lượng tái tạo tác động do các hoạt động kinh doanh của ngân hàng gây ra được đo lường bởi tiêu chuẩn E. Các quy chế, quy định của ngân hàng tác động tới tiền lương, tiền công của người lao động, chăm sóc y tế, phúc lợi tiếp cận dịch vụ y tế, quan hệ lao động, bảo vệ khách hàng, quan hệ cộng đồng, địa phương… được đo lường bởi tiêu chuẩn S.

Việc quản trị của ngân hàng (G) bởi các cấp lãnh đạo như cơ cấu thành viên hội đồng quản trị, số lượng thành viên hội đồng quản trị, thu nhập của ban lãnh đạo, đạo đức kinh doanh của lãnh đạo ngân hàng cũng như hiệu quả quản lý, các quy định đối với cổ đông, hoạt động ban lãnh đạo, những tuân thủ pháp luật cũng như trách nhiệm [5].

Phát triển bền vững ngân hàng là sự gia tăng tính hiệu quả trong các hoạt động của ngân hàng. Sự phát triển bền vững của ngân hàng có ảnh hưởng tới khách hàng, tới cộng đồng. Hoạt động của ngân hàng không chỉ tối đa hóa ích

cho cổ đông mà còn đem lại lợi ích cho các bên liên quan khác. Như vậy, phát triển bền vững ngân hàng thương mại là việc nâng cao khả năng tài chính hiệu quả và bền vững thông qua các quy định, quy chế và các hoạt động của ngân hàng nhằm cải thiện môi trường, đem lại lợi ích cho các bên liên quan và cho cả cộng đồng.

Thực thi ESG có tầm quan trọng đối với các ngân hàng thương mại Việt Nam trong việc thúc đẩy mục tiêu bảo vệ môi trường của ngân hàng cũng như của các doanh nghiệp. Các ngân hàng có kế hoạch thực hiện ESG một cách quyết liệt và xuyên suốt hoạt động kinh doanh được các nhà đầu tư và các đối tác đánh giá về kỳ vọng tăng trưởng giá cổ phiếu cũng như lợi tức cổ phần trong tương lai. Điều này tạo ra những lợi thế cạnh tranh của ngân hàng trên thị trường. Đối với các ngân hàng thương mại, việc thực hiện ESG làm giảm thiểu những rủi ro môi trường, rủi ro đối với xã hội, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của ngân hàng, khẳng định vị thế trên thị trường tài chính trong và ngoài nước.

Để thực hiện 3 trụ cột E, S, G trong các ngân hàng thương mại cần có những nền tảng nhất định để làm cơ sở để triển khai. Nguồn lực tài chính của ngân hàng là yếu tố quan trọng để đạt sự tăng trưởng trong hoạt động kinh doanh đồng thời cung cấp các nguồn vốn xanh các doanh nghiệp thực hiện các hoạt động kinh doanh với việc bảo vệ môi trường. Đồng thời yếu tố nguồn nhân lực cho ESG có ý nghĩa quyết định với thực hiện mục tiêu của ngân hàng và xã hội. Các nhân lực cần có sự chuyên môn hóa, có khả năng giám sát và kiểm tra định kỳ các hoạt động của ngân hàng và các bên liên quan trong hoạt động liên quan. Ngoài ra các yếu tố liên quan đến thương hiệu, là tài sản vô hình của ngân hàng có vai trò nhất định trong cạnh tranh, nâng cao vị thế của ngân hàng trong thị trường tài chính và các nhà đầu tư. Các quy định, quy chế khung pháp lý cụ thể về tín dụng xanh cũng như các dự án đầu tư kinh doanh có tác động đến môi trường, đặt ra các tiêu chuẩn về tín dụng xanh, xây dựng danh mục các ngành, lĩnh vực xanh cần bổ sung đầy đủ làm cơ sở cho việc thực thi ESG tại các NHTM.

3. THỰC TRẠNG THỰC THI ESG TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

Các ngân hàng thương mại Việt Nam là nhân tố quan trọng trong hệ sinh thái ESG. Việc các ngân hàng thương mại là trung gian tài chính dẫn vốn cho tới doanh nghiệp thực hiện tốt các vấn đề ESG, thúc đẩy quá trình chuyển đổi nền kinh tế carbon là vấn đề các thành viên trong nền kinh tế đều quan tâm.

Hiện tại, các NHTM Việt Nam đang trong quá trình thực thi ESG nhằm đạt được đến bền vững về môi trường, xã hội và kinh doanh. Tính tới năm 2024, có 47 tổ chức tín dụng cam kết thực thi theo hướng bền vững bao gồm cả các ngân hàng thương mại nhà nước và các ngân hàng thương mại tư nhân.

Đối với trụ cột về G, thực thi ESG của NHTM trước hết thông qua việc cung cấp vốn tín dung xanh, phát hành trái phiếu xanh hay các dư án của các ngân hàng vì môi trường, vì cộng đồng [3]. Trong thời kỳ 2020-2024 tăng trưởng tín dụng xanh của các NHTM Việt Nam bình quân 17%, tương ứng số dư nợ tuyệt đối là 74.250 tỷ đồng. Năm 2024 tốc độ tăng trưởng tín dụng của các NHTM Việt Nam chậm lại, chỉ tăng 2,5% so với năm 2023. Các NHTMCP nhà nước như VCB, Vietinbank, BIDV, Agribank tiên phong thực hiện ESG [3,4].

Đối với Ngân hàng VCB năm 2024, trong điều

kiện kinh doanh còn nhiều thách thức, hoạt động cho vay đối với các ngân hàng chưa đạt được sự tăng trưởng thì VCB phát hành thành công 2.000 tỷ đồng trái phiếu xanh đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế để tài trợ các dự án thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường và mang lại lợi ích về môi trường. Kết quả tăng trưởng tín dụng xanh của VCB năm 2024 đạt 3,6%, với quy mô là 47.700 tỷ đồng.

Năm 2024, BIDV tiếp nối với sự thành công hoạt động tín dụng xanh của các năm trước đã đạt 5.500 tỷ đồng ở phát hành trái phiếu xanh, trái phiếu bền vững, có quy mô lớn nhất Việt Nam. Dư nợ cho vay xanh của BIDV đạt 75.500 tỷ đồng, đã tài trợ tín dụng xanh cho 1.680 khách hàng với 2.068 dự án/phương án, tăng 1,2% so với năm 2023, chiếm khoảng 4% tổng dư nợ của BIDV và chiếm khoảng 12% tổng dư nợ tính dụng xanh toàn nền kinh tế.

Thực thi ESG, VietinBank đã ra mắt "Hệ sinh thái ESG" với mục tiêu hỗ trợ doanh nghiệp (DN) hiện thực hóa lộ trình phát triển bền vững. VietinBank cung cấp gói tín dụng cho doanh nghiệp thực hiện kinh doanh đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường. Thực thi ESG của VietinBank là việc đồng hành của doanh nghiệp trong lĩnh vực năng lượng tái tạo; nước sạch khu vực đô thị và nông thôn; nông lâm nghiệp xanh, công nghiệp xanh và lâm nghiệp bền vững. Kết quả trong năm 2024, dư nợ tín dụng xanh của VietinBank đạt 47.465 tỷ đồng cho hơn 1.000 khách hàng.

Đối với Agribank là ngân hàng chủ lực trong phát triển khu vực nông nghiệp, nông thôn, Agribank thực thi ESG thông qua thúc đẩy tăng trưởng xanh, trọng tâm phát triển kinh tế xanh từ "Tam nông". Tính đến hết quý III/2024, dư nợ cho vay đối với các lĩnh vực xanh của Agribank đạt hơn 28.000 tỷ đồng, tài trợ vốn xanh cho hơn 42.000 khách hàng hiện hữu. Trong đó, các lĩnh vực chiếm tỷ trọng lớn nhất là năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; lâm nghiệp bền vững và nông nghiệp xanh. Đối với lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng sạch dư nợ tín dụng đạt hơn 15.000 tỷ đồng, chiếm 54% tổng dư nợ tín dụng xanh, tiếp đến là lĩnh vực lâm nghiệp bền vững với dư nợ hơn 6.800 tỷ đồng, chiếm 24,3% tổng dư nợ tín dụng xanh và lĩnh vực chủ lực thứ ba là nông nghiệp xanh với dư nợ hơn 5.800 tỷ đồng, chiếm 20,8% tổng dư nợ tín dụng xanh.

Đối với trụ cột S, các NHTM Việt Nam bên cạnh thúc đẩy tín dụng xanh thì việc thực thi ESG thông qua các chương trình ưu đãi lãi suất, hỗ trợ an sinh xã hội ở các địa phương. Lãi suất các chương trình hỗ trợ ở mức dưới 5%/năm, với số tiền giảm hơn 6.000 tỷ đồng. Số tiền thực hiện cho các chương trình an sinh xã hội đạt tới 571 tỷ đồng.

Đối với trụ cột S, VCB ở dẫn đầu và ở nhóm đầu 20 doanh nghiệp có chỉ số phát triển bền vững tốt nhất thị trường. VietinBank thực hiện gói tài chính xanh trị giá tới 5.000 tỷ đồng với lãi suất và phí ưu đãi dành cho các phương án, dự án mang lại lợi ích về môi trường và xã hội thuộc các lĩnh vực như: năng lượng xanh, xuất khẩu xanh (dệt may, vải, da giày, cà phê, gạo, gỗ, thủy sản), công trình xanh… Bên cạnh các ngân hàng thương mại nhà nước, VPBank là một trong những ngân hàng công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu. VPBank tài trợ cho các dự án năng lượng tái tạo và truyền điện trị giá 150 triệu USD với sự hợp tác quốc tế Nhật Bản.

Đánh giá thực hiện hoạt động tín dụng theo ESG, cơ cấu dư nợ tín dụng của các ngân hàng

thương mại Việt Nam tập trung chủ yếu lĩnh vực năng lượng tái tạo khoảng 30%, lĩnh vực nông nghiệp xanh (40%), lâm nghiệp (11%), lĩnh vực quản lý nước bền vững tại khu vực đô thị chiếm 13%, lĩnh vực khác chiếm 6%.

Đối với các khoản vay xanh tỷ trọng dư nợ chủ yếu là trung và dài hạn chiếm trên 76% dư nợ tín dụng xanh với lãi suất bình quân từ 9-12%/năm, còn lại với các khoản vay ngắn hạn khoảng 24% với mức lãi suất khoảng 5-8%. Tỷ lệ dư nợ tín dụng của các ngân hàng thương mại Việt Nam có sự gia tăng trong giai đoạn 2020-2024, đặc biệt năm 2024 đạt tỷ lệ khoảng 4,5%. Sở dĩ có có sự gia tăng tỷ lệ tín dụng xanh trong các ngân hàng là do số lượng các ngân hàng thương mại Việt Nam tham gia thực hiện theo bộ tiêu chuẩn ESG từ 15 đơn vị vào năm 2017 lên tới 47 đơn vị vào năm 2024. Tính đến đầu năm 2024, dư nợ tín dụng xanh chiếm 4,5% tổng dư nợ của toàn bộ nền kinh tế với số tiền là 620.984 tỷ đồng [2].

Bảng 1. Tỷ trọng dư nợ tín dụng xanh của các NHTM Việt Nam

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024
Tỷ lệ dư nợ tín dụng xanh/ Tổng dư nợ tín dụng (%)	3,7	4,3	4,0	4,5	4,5

(Nguồn: Báo cáo Ngân hàng Nhà nước 2020-2024)[1] [2]

Như vậy, các NHTM Việt Nam đã bước đầu áp dụng tiêu chuẩn ESG trong hoạt động ngân hàng, điển hình trong hoạt động tín dụng của ngân hàng. Số lượng các NHTM Việt Nam đã công bố rộng rãi báo cáo phát triển bền vững của tổ chức mình thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trên website. Cụ thể đến đầu năm 2024 có tới 47 NHTM có dư nợ tín dụng xanh; 34 NHTM với số nợ cho vay 2,9 triệu tỷ đồng, chiếm hơn 21%/tổng dư nợ cho vay của nền kinh tế, đồng thời các NHTM Việt Nam đã có những ước lượng về tổn thất đối với môi trường và xã hội đối với khoản dư nợ này.

4. ĐÁNH GIÁ THỰC THI ESG TRONG CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

Kết quả việc thực thi ESG của các NHTM Việt Nam thể hiện sự thành công trong định hướng phát triển xanh của ngân hàng cũng như thu hút nguồn vốn quốc tế, tiếp tục tài trợ các dự án xanh của ngân hàng, đồng thời tạo ra hiệu quả kinh tế - xã hội, tăng cường vị thế của các ngân hàng xanh. Đối với trụ cột môi trường, NHTMCP HDBank trong năm 2022 đã xây dựng và áp dụng quy trình Quản lý trách nhiệm với môi trường và xã hội (ESMS) trong toàn bộ ngân hàng. Đây là yếu tố được các NHTM Việt Nam quan tâm thể hiện ở mục báo cáo quản trị trong báo cáo thường niên. Các NHTM Việt Nam nỗ lực nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính của cộng đồng, của nhóm người có thu nhập thấp, các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, siêu nhỏ. Ngay trong các NHTM cũng đã ban hành những quy định về khung tín dụng xanh, khung khoản vay bền vững nhằm quản lý có hiệu quả các nguồn vốn cho vay xanh thuộc các dự án xanh. Các NHTM nhà nước như VCB, BIDV có báo cáo hàng năm về phát triển bền vững trên cơ sở các tiêu chuẩn công bố thông tin của GSSB (Ủy ban tiêu chuẩn báo cáo bền vững toàn cầu) của Liên hợp quốc. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) đã có đề án thực hiện các vấn đề về môi trường - quản trị - xã hội đối với toàn bộ ngân hàng thông qua việc công khai toàn bộ thông tin về ngân hàng theo quy định hiện hành của ngân hàng.

Đối với trụ cột xã hội (S), Agribank thông qua các tổ chức xã hội như hộ nông dân, hội phụ nữ đã hỗ trợ người dân khu vực nông thôn, vùng dân tộc tiếp cận với các nguồn vốn vay với chi phí ưu đãi với mục tiêu nâng cao chất lượng sống của người dân vùng sâu, vùng xa, đồng thời phát triển kinh tế hộ gia đình và các ngành nghề truyền thống của địa phương.

Đối với yếu tố quản trị (G), thông qua thực thi ESG trong các ngân hàng thương mại Việt Nam đã đạt những kết quả đáng kể thể hiện tỷ suất sinh lời có xu hướng tăng trưởng. Đặc biệt trong năm 2024, tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản tăng 45,7%, đạt 2,04%. Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu tăng 70,3%, đạt 25,71%. Hệ số an toàn vốn của các ngân hàng được gia tăng, tỷ lệ nợ xấu được kiềm chế, không tăng [1].

Bảng 2. Các chỉ tiêu phản ánh mức sinh lời của các NHTM Việt Nam

Đơn vị tính %

TT	Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024
1	ROA	1,04	1,56	1,69	1,4	2,04
2	ROE	13,87	18,72	18,02	15,1	25,71
3	CAR	11,41	11,51	11,68	11,75	14,1
4	Tỷ lệ nợ xấu nội bảng	1,69	1,92	2,0	4,55	4,55

(Báo cáo của NHNN[1] và tổng hợp của tác giả)

Tuy nhiên, việc áp dụng tiêu chuẩn ESG trong hoạt động kinh doanh, đặc biệt hoạt động tín dụng của ngân hàng có khó khăn nhất định. Cụ thể là các NHTM Việt Nam gặp rào cản nhất định trong hoạt động cho vay xanh vì các ngân hàng chưa cho căn cứ xây dựng chính sách tín dụng do thiếu danh mục phân loại xanh quốc gia cũng như việc đơn vị có chuyên môn thẩm định chuyên sâu về môi trường, hiệu quả dự án, việc giám sát dự án khi thực hiện việc cho vay.

Đối với các ngân hàng thực hiện ESG, thúc đẩy tín dụng sẽ phát sinh chi phí đầu tư hệ thống, nguồn nhân lực phục vụ dự án xanh. Vì vậy đòi hỏi các NHTM Việt Nam phải có năng lực tài chính nhất định cho việc gia tăng các khoản chi phí như chi phí đầu tư cải tiến nâng cấp công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu, xây dựng bộ máy quản trị ESG, đào tạo nhân viên. Đặc biệt khi phát triển hoạt động tín dụng xanh, các NHTM Việt Nam cần phải phân loại ngành hay lĩnh vực thỏa mãn các điều kiện về môi trường trong tiêu chuẩn ESG.

Đối với nhân lực cho thực thi ESG ,đặc biệt trong lĩnh vực cho vay xanh còn hạn chế về trình độ cũng như lực lượng phục vụ cho việc đánh giá, đo lường các yếu tố của bộ tiêu chuẩn ESG như tín chỉ cacbon, tiết kiệm năng lượng điện nước với mạng lưới khách hàng lớn. Những yêu cầu về báo cáo thực thi ESG như chất lượng, phạm vi báo cáo cũng như những thông tin công bố phát triển bền vững cần minh bạch và chất lượng hơn.

5. GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG THỰC THI ESG NHẰM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÁC NHTM VIỆT NAM

Các NHTM Việt Nam cần chiến lược trong thiết lập mạng lưới xanh với hệ thống phòng giao dịch và chi nhánh nhằm thúc đẩy cho vay xanh cũng như quản trị rủi ro môi trường và xã hội.

Xây dựng nguồn nhân lực giúp cho việc thực thi ESG, hỗ trợ các chuyển dịch xanh, thúc đẩy quá trình chuyển dịch xanh của doanh nghiệp cũng như việc đánh giá, thẩm định các dự án xanh với yêu cầu về môi trường, kỹ thuật khắt khe. Cụ thể các NHTM Việt Nam cần đưa vào quy trình thẩm định tín dụng những yếu tố rủi ro ESG, kết hợp với quy trình tái thẩm định đối với các dự án có rủi ro ESG cao, tăng cường kiểm tra, giám sát sau cấp vốn vay đảm bảo chất lượng giám sát và có báo cáo đánh giá định kỳ đối với dự án vay.

Ngoài ra, các NHTM Việt Nam cần xây dựng chiến lược kinh doanh hiệu quả và bền vững. Chiến lược tăng trưởng ổn định của ngân hàng cần được gắn kết với lộ trình mục tiêu thực hiện ESG.

Đối với Ngân hàng Nhà nước cần những quyết định, thông tư hướng dẫn việc triển khai các hoạt động xanh tại các ngân hàng. Có những ưu đãi về thuế, hạn mức tín dụng nhằm khuyến khích cho NHTM thực thi ESG. Đối với khung pháp lý hoạt động tín dụng xanh, Ngân hàng Nhà nước cần xác định các tiêu chí cho vay theo hướng bền vững, đặc biệt những lĩnh vực có rủi ro ESG cao làm tiêu chuẩn để lựa chọn cấp tín dụng cho các dự án phù hợp, loại trừ hoặc hạn chế cấp tín dụng đối với các dự án tác động môi trường lớn. Đồng thời các quy định của Ngân hàng Nhà nước cũng cần có sự hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp theo lộ trình để khách hàng chuyển đổi và loại bỏ những lĩnh vực kinh doanh có tác động tiêu cực tới môi trường và xã hội. Ngoài ra, đối với các dự án thỏa mãn tiêu chuẩn môi trường cần tăng cường các chính sách trợ giúp cấp tín dụng. Việc xây dựng khung pháp lý của Ngân hàng Nhà nước cũng cần tính đến đặc điểm cơ sở hạ tầng trong nước, những điều kiện, đặc điểm phát triển kinh tế trong nước để điều chỉnh cơ cấu cấp tín dụng cho phù hợp đảm bảo thỏa mãn tiêu chí ESG.

Ngân hàng Nhà nước tiếp tục định hướng các NHTM Việt Nam dành một tỷ lệ thích hợp cho các dự án theo danh mục phân loại xanh, tiếp tục tăng cường các nguồn lực tài chính từ trong và ngoài nước như trái phiếu xanh, nguồn viện trợ, tín dụng ưu đãi quốc tế.

Thực hành ESG trong hoạt động ngân hàng có hiệu quả cao hơn cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa ngân hàng và các đối tác của ngân hàng. Những khác biệt về nhận thức ESG là những cản trở cho thực hành ESG và phát triển bền vững của ngân hàng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Báo cáo thường niên Ngân hàng Nhà nước từ 2020-2024.

[2] Báo cáo thường niên các ngân hàng VCB, Vietinbank, Agribank, BIDV, VPB 2020-2024.

[3] Chính phủ, Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 05/08/2022, về việc phê duyệt kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030, (2022).

[4] Ngân hàng Nhà nước, Chị thị 03/2015/TT-NHNN về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi

trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, (2015).

[5] Ngân hàng Nhà nước, Thông tư số 17/2022/TT-NHNN ngày 23/12/2022 hướng dẫn TCTD quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng, nhằm triển khai nhiệm vụ được giao tại Luật Bảo vệ môi trường, (2022).

Thông tin liên hệ: **Phùng Thị Lan Hương**

Điện thoại: 0912777111- Email:plhuong@uneti.edu.vn

Khoa Tài chính Ngân hàng và Bảo hiểm, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.